

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 53

Phần Nhiếp Quyết Trạch Địa Năm Thức Thân Tương Ứng và Địa Ý

Đoạn 3:

Lại nữa, thế nào là Biểu nghiệp? Nghĩa là lược có ba loại:

1. Nhiễm ô.
2. Thiện.
3. Vô ký.

Nếu đối với mười nghiệp đạo bất thiện của Thân ngữ ý đức không lìa lực tăng thượng hiện hành, thì Biểu nghiệp của Thân ngữ hiện có gọi là Biểu nghiệp nhiễm ô. Nếu tức đối với các nghiệp ấy thể nhận xa lìa, thì Biểu nghiệp của Thân ngữ hiện có gọi là Biểu nghiệp thiện. Nếu Biểu nghiệp của Thân ngữ hiện có là một phần của xứ công xảo, các đường oai nghi, thì gọi là Biểu nghiệp vô ký. Nếu không muốn biểu thị nơi kẻ khác, chỉ tự khởi tâm, ý bên trong xét chọn, không nên bày ngôn ngữ, chỉ phát ra pháp thiện, nhiễm ô, hiện hành nơi Biểu nghiệp của ý, thì gọi là Biểu nghiệp của ý.

Ở đây, chỉ có Thân, xứ khác diệt đối với xứ khác sanh, hoặc tức xứ này chỉ là biến dị sanh, gọi là Biểu nghiệp của Thân. Chỉ có ngữ âm, gọi là Biểu nghiệp của Ngữ. Chỉ có phát khởi tâm đạo tác tư duy, gọi là Biểu nghiệp của ý. Vì sao? Vì do tất cả Hành đều là sát na, từ phương khác kia dời đến phương khác là không hợp đạo lý. Lại, nếu lìa thì chỉ là các Hành sanh, còn tác dụng thật khác thì do nhãn, nhĩ, ý đều không thể thủ đắc. Vì thế nên biết, tất cả Biểu nghiệp đều là giả có.

Lại nữa, nếu có Hữu tình sanh nơi nhà không luật nghi, có chỗ phân biệt nhận rõ để tự phát tâm mong muốn. Nghĩa là ta sẽ dùng các sự việc của đời sống này để tự sinh sống. Lại, đối với sự việc của đời

sống ấy, lại hay khởi tâm nhận lấy dục lạc. bấy giờ gọi là kẻ không Luật nghi. Do thuộc về không Luật nghi, nên tác ý không như lý hết sức nặng nề, nhưng chưa tạo thành chỗ sanh khởi sát sanh cùng nghiệp đạo bất thiện khác đã sanh các nghiệp bất thiện, cho đến điều mong muốn cũng chưa hiện hành. Về sau nếu hiện hành, hoặc ít hoặc nhiều, tùy chỗ thuận hợp, trở lại hình thành các nghiệp bất thiện. Như sanh nơi nhà không Luật nghi, như thế, tùy là người nào, tùy do sự việc nào để khởi tâm quyết định mãnh liệt, nói rộng nên biết. Người này cho đến chưa bỏ tư duy luật nghi, nên từ đây trở đi luôn được gọi là kẻ không luật nghi. Nơi mỗi mỗi ngày, tư duy bất thiện kia đã tích tập rộng, nên nghiệp bất thiện ấy hiện hành nhiều. Nên biết không phải là vận phước tăng trưởng vận hành.

Lại nữa, tư nguyện tà ác này luôn cùng với không tin, biếng nhác, quên niệm, tán loạn, Huệ ác cùng hành, có thể thọ nhận nghiệp kia, có thể phát khởi nghiệp kia. Từ đây về sau, do chủng tử nên cùng hiện hành. Ở trong sự tương tục, hiện tại lúc chuyển, gọi là kẻ không luật nghi, cho đến nhân duyên xả, nhưng chưa xả chưa bỏ. Ở đây, nếu đối với sau nghiệp ác là quả không yêu thích, không tin không hiểu cũng không tùy nhập, đó gọi là không tin. Nếu tùy theo chỗ mong muốn nơi nghiệp ác kia vui thích mà chuyển, không thể siêng năng gắn sức dứt diệt nghiệp kia, đó gọi là Biếng nhác. Nếu cùng với lỗi lầm tương ưng, nơi pháp có tội không thể chi nhận rõ như thật là có tội, đó gọi là quên niệm. Nếu Tâm nhiễm ô tán loạn nối tiếp chuyển không an trụ, đó gọi là tán loạn. Nếu Tâm điên đảo nối tiếp mà chuyển, nơi các thứ lỗi lầm thấy là những công đức thù thắng, đó gọi là Huệ ác. Do lực tăng thượng của Giới luật ác, nên những tư duy bất thiện hiện có cùng hành với không tin bất thiện v.v..., hiện tại lúc chuyển gọi là Giới Ác. Nếu cũng với đây trái nhau, như chỗ thuận hợp, nên biết là có được Luật nghi. Tùy chuyển sai biệt, nghĩa là có khả năng nhận luật nghi mới có thể được thọ nhận. Ở đây hoặc có trường hợp do người khác, do mình, mà thọ nhận Luật nghi. Hoặc lại có một, chỉ tự nhiên thọ nhận, trừ luật nghi của Bí-sô. Vì sao? Vì do Luật nghi của Bí-sô không phải tất cả đều có thể thọ nhận. Nếu Luật nghi của Bí-sô không phải chính là từ nơi người khác thọ nhận, thì hoặc có thể xuất gia, hoặc không thể xuất gia. Người chỉ muốn xuất gia, tức nên tất cả tủy nơi chỗ mong muốn tự nhiên xuất gia. Như thế thì Thánh giáo liền không, quĩ phạm cũng không, đối với pháp, luật khéo nên giảng mà có thể nhận biết rõ! Thế nên, luật nghi của Bí-sô không có nghĩa tự nhiên thọ nhận.

Hỏi: Nếu trừ Luật nghi của Bí-sô, phần Luật nghi còn lại, có người tự nhiên thọ nhận, do nhân duyên nào nên lại từ nơi người khác thọ nhận?

Đáp: Do có hai thứ xa lìa Giới ác, thọ nhận chi tùy hộ, đó là Hổ Thẹn. Nếu ở nơi xứ khác cùng đối với tự xứ, lúc tội hiện hành, sanh xấu hổ sâu xa, như vậy, đối với việc lìa Giới ác, thọ nhận chi tùy hộ mới có thể thọ nhận đủ, nên từ nơi kẻ khác thọ nhận.

Nếu có Hổ (Tàm) đang hiện tiền, tất cũng có Thẹn (Quý), không phải có Thẹn (Quý) tất định là có Hổ (Tàm). Thế nên pháp Hổ (Tàm) là mạnh mẽ tối thắng. Nếu có người như chỗ thọ nhận của mình mà giữ gìn sâu xa, nên biết phước đức sanh khởi là như nhau, không sai khác.

Lại, nếu khởi tâm đi đến chỗ thầy, ân cần khuyến thỉnh, tạo phương tiện phát khởi các hành lễ kính, do oai nghi đúng đắn trụ ở trước thầy. Lại dùng ngôn ngữ biểu hiện chỗ mong muốn, tạo tác thắng nghĩa, đó gọi là Biểu nghiệp của Thân, Ngữ.

Biểu nghiệp của ý: Nghĩa là hai Hành trước, nếu tự nhiên thọ nhận, thì chỉ có Biểu nghiệp của ý. Nếu tư duy xa lìa cùng với không Luật nghi trái nhau, do lực tăng thượng của sự xa lìa, nên cùng với năm căn cùnh hành, gọi là Luật nghi.

Lại nữa, nên biết do một trăm Hành gồm thân mà thọ nhận Luật nghi. Nghĩa là đối với mười thứ nghiệp đạo bất thiện, lìa phần ít sát sanh, cho đến xa lìa phần ít tà kiến, đó gọi là mười Hành thứ nhất.

Nếu xa lìa phần nhiều sát sanh, cho đến xa lìa phần nhiều tà kiến, đó gọi là mười Hành thứ hai.

Nếu xa lìa toàn phần sát sanh, cho đến xa lìa toàn phần tà kiến, đó gọi là mười Hành thứ ba.

Nếu lìa bỏ sát sanh trong thời gian ít, cho đến lìa bỏ tà kiến cũng thế, nghĩa là hoặc một ngày một đêm, hoặc nửa tháng một tháng, hoặc đến một năm, đó gọi là mười Hành thứ tư.

Nếu lìa bỏ sát sanh trong thời gian nhiều, cho đến lìa bỏ tà kiến cũng thế, nghĩa là hơn một năm, không đến mạng chung, đó gọi là mười Hành thứ năm.

Nếu trọn đời lìa sát sanh, cho đến lìa tà kiến, đó gọi là mười Hành thứ sáu.

Nếu tự lìa sát sanh, cho đến tự lìa tà kiến, đó gọi là mười Hành thứ bảy.

Nếu đối với sự việc này, khuyến dẫn kẻ khác, đó gọi là mười Hành thứ tám.

Nếu tức đối với kẻ kia, dùng vô lượng môn để khen ngợi, tán dương, đó gọi là mười Hành thứ chín.

Nếu thấy người lìa sát sanh, cho đến thấy người lìa tà kiến, tâm sanh vui thích sâu xa, hoan hỷ hết mực, đó gọi là mười Hành thứ mười.

Mười lần mười Hành như vậy gọi chung là một trăm Hành. Lượng phước đức sanh khởi nên biết cũng như thế.

Lại nữa, Luật nghi nên biết lược có tám thứ:

1. Luật nghi có thể dấy khởi.
2. Luật nghi thâm nhận.
3. Luật nghi phòng hộ.
4. Luật nghi hoàn dẫn.
5. Luật nghi phẩm hạ.
6. Luật nghi phẩm trung.
7. Luật nghi phẩm thượng.
8. Luật nghi Thanh tịnh.

Nếu chưa chính thức thọ nhận, trước khởi tâm này: “Ta sẽ nhất định thọ nhận”. Như thế nên xa lìa. Đó gọi là Luật nghi có thể khởi.

Nếu lúc chánh thức thâm nhận Giới xa lìa, thì gọi là Luật nghi thâm nhận. Từ đây trở về sau, tư duy về sự xa lìa ấy, do lực tăng thượng của năm căn thâm nhận, nên thường cùng với chủng tử kia cùng hành, nơi nhiều thời gian cũng cùng với sự hiện hành kia kết hợp. Tức do chỗ thâm tóm của năm căn nên khéo tư duy, như Luật nghi đã nhận ở trước phòng hộ mà chuyển. Vì tư duy này, nên hoặc nhân gần gũi bạn ác, hoặc nhân phiền não tăng nhiều, theo chỗ sanh khởi ác, hiện hành dục, tức liền xấu hổ, mau chóng lìa bỏ, chớ để chúng khiến mình trái vượt với giới đã thọ, sẽ bị đọa vào cõi Ác. Đó gọi là Luật nghi phòng hộ.

Nếu lúc mất niệm, các Ác hiện hành, tức liền mau chóng khiến niệm an trụ, thành khẩn tự trách phạt lỗi chỗ phạm, trừ hết ưu hối. Về sau kiên trì gìn giữ Luật nghi đã thọ. Đó gọi là Luật nghi hoàn dẫn.

Hoặc đối với các nghiệp đạo Ác như sát sanh v.v... xa lìa phần ít, xa lìa trong thời gian ngắn, chỉ tự xa lìa không khuyên dẫn kẻ khác, không dùng vô lượng môn để khen ngợi tán dương, cũng không thấy những người đồng pháp lìa, tâm sanh vui thích hết sức hoan hỷ. Đó gọi là Luật nghi phẩm hạ. Nếu đối với các pháp ác xa lìa phần nhiều, xa lìa trong thời gian dài không đến hết đời, tự có thể xa lìa, cũng khuyên dẫn kẻ khác xa lìa. Nhưng đối với sự xa lìa ấy, không dùng vô lượng môn để khen ngợi tán dương. Thấy người đồng pháp không sanh tâm vui mừng sâu xa, hoan hỷ hết mực. Đó gọi là Luật nghi phẩm trung.

Nếu đối với các thứ Ác, tất cả phần, hết thấy thời tự có thể xa, cũng khuyên dẫn kẻ khác xa lìa, dùng vô lượng môn để khen ngợi, tán dương, thấy người đồng pháp thì sanh tâm vui thích sâu xa, vô cùng hoan hỷ. Đó gọi là Luật nghi phẩm thượng.

Hoặc đối với Luật nghi đã thọ nhận ấy, có thể hành trì không thiếu, phạm, dùng làm chỗ nương dựa, tu tập không hối v.v..., cho đến nhập đầy đủ nơi Tĩnh lự thứ nhất, do hành Xa-ma-tha nên có năng lực tổn phục, tổn phục tất cả chủng tử phạm giới. Đó gọi là Luật nghi Tĩnh lự.

Như nơi Tĩnh lự thứ nhất, thì các Tĩnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư, nên biết cũng như thế. Ở đây có sai biệt, do đối trị phần xa thuộc về đạo Xa-ma-tha chuyển sâu, “tổn phục” chủng tử của Giới Ác, nên biết đó gọi là Lực thanh tịnh.

Hoặc đối với Luật nghi Thi-la này hành trì không có thiếu, phạm, lại nương dựa nơi Luật nghi Tĩnh lự, nhập hiện quán đế, đắc quả Bất Hoàn. Bảy giờ, tất cả chủng tử của Giới Ác thấy đều dứt trừ vĩnh viễn. Nếu dục vào định vị chí chứng đắc quả thứ nhất, khi ấy, hết thấy chủng tử của Giới Ác có thể dẫn đến cõi Ác thấy đều dứt bỏ hoàn toàn. Đây tức gọi là Giới được Bậc Thánh yêu thích. nên biết đó gọi là lực thanh tịnh thứ hai dẫn đến Luật nghi thanh tịnh. Tức ở đây cũng gọi là Luật nghi vô lậu.

Luật nghi vô lậu này, nếu lực chứng đắc quả A-la-hán, chỉ do chủ thể đối trị thanh tịnh là thù thắng nên hơn, không do đối tượng đối trị bị đoạn trừ là hơn nên hơn. Như vậy tám thứ lập chung chỉ là ba:

1. Luật nghi thọ nhận.
2. Luật nghi hành trì.
3. Luật nghi thanh tịnh.

Hai thứ trước là Thọ nhận, Phòng hộ, Hoàn dẫn là Hành trì. Ba loại Hạ, Trung, Thượng là chung cho thứ Thọ, Trì. Tĩnh lự, Vô lậu là thuộc về Thanh tịnh.

Hỏi: Do đâu đức Thế Tôn kiến lập ba thứ Luật nghi: Bí-sô, Cận sự, Cận trụ?

Đáp: Do ba nhân. Nghĩa là đối tượng hóa độ của Phật có ba chủng loại:

- Hoặc có loại có thể hành hai thứ: Hành lìa hạnh ác và Hành lìa dục.
- Hoặc có loại có thể hành một thứ: Hành lìa hạnh ác, không Hành lìa dục.

- Hoặc có loại không thể hành cả hai thứ.

Dựa vào loại được hóa độ thứ nhất, kiến lập Luật nghi Bí-sô. Dựa vào loại được hóa độ thứ hai kiến lập Luật nghi cận sự. Vì sao? Vì người sống nơi gia đình bị bức bách hiện xứ trần tục, nên không thể hoàn toàn nối tiếp việc giữ gìn đầy đủ các Học xứ. Dựa vào loại được hóa độ thứ ba, kiến lập Luật nghi Cận trụ. Vì sao? Vì loại này không thể hành rốt ráo hai hành cùng lìa, chỉ nên khuyên dẫn, thâm nhận họ. Hai nhân chớ khiến họ tự cho là đã bỏ hết gánh nặng. Nghĩa là ba chi trước tu hành lìa ác, bốn chi sau tu hành lìa dục. Lìa phi phạm hạnh cùng tu cả hai thứ.

Hỏi: Luật nghi Bí-sô, Cận sự, Cận trụ, nên biết là đều do bao nhiêu chi gồm thâm?

Đáp: Luật nghi Bí-sô do bốn chi gồm thâm:

1. Chi thọ cụ túc.
2. Chi thọ Học xứ theo pháp.
3. Chi tùy hộ tâm kẻ khác.
4. Chi tùy hộ như Học xứ đã thọ.

Nếu tạo biểu, bạch yết ma thứ tư cùng thâm nhận tóm lược theo Học xứ Thô, đó gọi là Chi thọ cụ túc. Do đủ chi này nên gọi là Bí-sô đầu tiên gồm đủ giới Bí-sô. Từ đấy về sau, ở trong Tỳ-nại-da Biệt giải thoát, tùy thuận Thi-La của Bí-sô hiện có. Nếu vị ấy được dẫn dắt do nhiều Học xứ, tất cả đều được giữ gìn, phụng hành, do đấy, được gọi là người giữ gìn Luật nghi Biệt giải thoát, đó gọi là Chi thọ Học xứ theo pháp.

Do thành tựu hai chi ấy nên các phép tắc hiện có đều đầy đủ, chỗ hành trì cũng đầy đủ, đó gọi là Chi tùy hộ tâm kẻ khác.

Phép tắc đầy đủ, chỗ hành đầy đủ như nơi địa Thanh văn đã nói: Nếu đối với các tội vi tế cảm thấy sợ hãi sâu xa, nên ở trong các Học xứ đã thọ học, có thể không hủy phạm, nếu như phạm thì có thể ra khỏi. Nghĩa là do cảm thấy sợ hãi sâu xa cùng sự thông sáng, đó gọi là Chi tùy hộ như Học xứ đã thọ.

Luật nghi cận sự do ba chi gồm thâm:

1. Chi thọ nhận sự việc xa lìa sự tổn hại hơn hết đối với kẻ khác.
2. Chi trái vượt hành huân tu đã thọ nhận.
3. Chi không vượt pháp đã thọ.

Nếu xa lìa vĩnh viễn sự tổn hại mạng sống kẻ khác, tổn hại tài sản của kẻ khác, tổn hại thể thiếp của kẻ khác, đó gọi là chi thứ nhất.

Xa lìa vọng ngữ là chi thứ hai. Xa lìa các nơi chốn phóng dật của

các thứ rượu, là chi thứ ba. Lược nói về Luật nghi Cận trụ do năm chi gồm thâu:

1. Chi thọ nhận xa lìa sự tổn hại kẻ khác.
2. Chi thọ nhận xa lìa sự tổn hại mình, người.
3. Chi trái vượt hành huân tu đã thọ nhận.
4. Chi không vượt chánh niệm trụ đã thọ.
5. Chi không hoại chánh niệm.

Nếu có thể xa lìa việc tổn hại mạng sống kẻ khác, xa lìa việc tổn hại tài sản kẻ khác, đó gọi là chi thứ nhất. Lìa phi phạm hạnh là chi thứ hai. Vì sao? Vì do lìa pháp ấy tức không nhiễm tập nơi thê thiếp của mình, nên không tự tổn hại. Cũng không nhiễm tập nơi thê thiếp kẻ khác nên không tổn hại kẻ khác.

Xa lìa vọng ngữ là chi thứ ba. Trừ lìa các chốn phóng dật của các thứ rượu, lìa ba xứ còn lại là chi thứ tư. Vì sao? Vì do các xứ kia (xem ca múa kỹ nhạc, xoa hương thơm, mang vòng hoa, nằm giường cao, ăn uống phi thời) là chỗ luôn tập quen, nếu xa lìa chúng, thường xuyên tự nghĩ: Ta nay an trụ nơi trai giới quyết định, đối với tất cả sự hành trì, giữ vững chánh niệm.

Xa lìa các nơi chốn phóng dật của những thứ rượu, là chi thứ năm. Vì sao? Vì vị kia tuy đã an trụ nơi chi chánh ức niệm, nghĩa là ta nay trụ nơi trai giới quyết định, nếu bị các thứ rượu làm cho say tức phát cuồng loạn, không tự tại chuyển.

Ở đây, hoặc là Luật nghi Bí-sô-ni, hoặc là Luật nghi của Cần sách, Cần sách nữ chánh học, đều thuộc về nơi phẩm xuất gia, nên biết là thuộc về Luật nghi Bí-sô. Hoặc Luật nghi của Cận sự nữ ở nơi phẩm tại gia, là chỗ hiểu bày về Học tương tự, nên biết là thuộc về Luật nghi Cận sự.

Hỏi: Vì sao đức Thế Tôn, ở trong Luật nghi Bí-sô chế lập Luật nghi của hai chúng Bí-sô, Cần sách? Ở trong Luật nghi Bí-sô-ni chế lập Luật nghi của ba chúng Bí-sô-ni, Chánh học, Cần sách nữ?

Đáp: Do nơi “Mẫu áp” kia có nhiều phiền não khiến thọ học dần Luật nghi Bí-sô-ni. Nếu đối với phần ít Học xứ của Cần sách nữ sanh vui mừng sâu xa, thì tiếp theo nên trao cho vị ấy Học xứ hiện có của Chánh học. Nếu đối với phần nhiều Học xứ của Chánh Học sanh yêu thích sâu xa, thì không nên trao ngay cho vị ấy Cụ túc, phải trải qua hai năm hành tập tu học, nếu càng yêu thích sâu xa, sau đấy sẽ trao cho vị ấy giới Cụ túc. Như vậy, nơi thời gian dài đối với Học xứ ít, tu học tích tập xong, tiếp theo mới có năng lực thọ trì rất nhiều Học xứ rộng lớn.

Sau đó, đối với Luật nghi Bí-sô-ni có thể tu học đầy đủ.

Hỏi: do đâu ở trong Luật nghi của Cần sách đã thêm Học xứ lia cầm giữ vàng bạc, mà không phải đối với Luật nghi Cận trụ?

Đáp: Vì chúng Cần sách kia thuộc về chúng xuất gia. Phạm là người xuất gia thì đối với hai thứ xứ được xem là hết sức không tịnh diệu:

1. Là rơi vào biên dục lạc. Mọi việc làm, thọ nhận về vui đùa, trang sức nơi thân đều thuận theo chỗ vui thích.
2. Là chứa cất tài sản vật báu.

Vì nhằm đoạn trừ xứ không tịnh diệu thứ nhất, nên lập ra Học xứ xa lia ca múa, kỹ nhạc cho đến ăn uống phi thời. Vì nhằm đoạn trừ xứ không tịnh diệu thứ hai, nên chế lập Học xứ xa lia việc thọ nhận, nắm giữ vàng bạc, vì vàng bạc kia là căn bản của tất cả của cải vật báu, chúng lại là thứ hơn hết.

Hỏi: Do đâu ở trong Luật nghi Cần sách, Học xứ xa lia ca múa kỹ nhạc cùng xoa hương thơm mang tràng hoa được chế lập làm hai chi, còn trong Luật nghi Cận trụ thì hợp làm một chi?

Đáp: Vì các người tại gia đối với xứ ấy không phải là “Bất như pháp”, còn các vị xuất gia thì đây là hết sức “Bất như pháp”. Thế nên, đối với người tại gia theo phần khinh chế chung làm một Học xứ, nhằm khiến họ nếu vừa trái phạm thì liền tự thành khẩn trách cứ, hợp nhất phát lồ không do hai thứ. Còn các vị xuất gia, đối với một xứ này, theo phần trọng chế riêng làm hai chi, nhằm khiến chư vị nếu khởi trái phạm liền tự khẩn khoản trách cứ, hai thứ phát lồ không chỉ do một.

Hỏi: Do đâu không thuận cho các người Phiến-sá-ca, Bán-trạch-ca xuất gia và thọ giới cụ túc?

Đáp: Do hai loại người này, nếu cho ở trong chúng Bí-sô thì dự vào lỗi lầm của người nữ. Nếu để ở trong chúng Bí-sô-ni thì nhân sự tiếp xúc va chạm liền dự vào lỗi lầm của người nam. Do không nên cùng với hai chúng đồng cư, vì thế không cho họ xuất gia thọ giới cụ túc. Lại do hai loại này có nhiều phiền não, tánh nơi phiền não chướng là ngăn che toàn bộ, không thể phát khởi sự suy xét, lựa chọn. Như vậy, họ hãy còn không thể xét chọn khiến Giới uẩn thanh tịnh hiện hành, huống chi là sẽ chứng đắc pháp thù thắng hơn người. Do đó, không cho hai loại người kia xuất gia thọ giới cụ túc.

Hỏi: Do đâu hai loại ấy tuy thọ quy y, cũng có thể theo đây thọ các Học xứ hiện có của cận sự nam, nhưng không được gọi là Cận sự nam?

Đáp: Cận sự nam, gọi là có thể thân cận, thừa hành các sự việc của chúng Bí-sô, Bí-sô-ni. Hai loại kia tuy có thể giữ gìn Luật nghi đã thọ, nhưng không nên thường thân cận, thừa hành các sự việc nơi chúng Bí-sô, Bí-sô-ni. Hai chúng Bí-sô, Bí-sô-ni cũng lại không nên như Cận sự nam mà cùng thân thiện. Do đó hai loại kia không được gọi là Cận sự nam. Nhưng việc thọ nhận giữ gìn Học xứ hiện có, nên biết về phước đức cùng không sai khác.

Lại nữa, thế nào là chẳng phải Luật nghi, chẳng phải Bất Luật nghi?

Nghĩa là trừ nghiệp Luật nghi, bất Luật nghi như đã nói ở trước, mọi nghiệp của thân ngữ ý thiện, bất thiện hiện có, nên biết tất cả đều thuộc về nghiệp chẳng phải là Luật nghi chẳng phải là bất Luật nghi.

Hỏi: Những người có Luật nghi, hoặc do tự mình thọ, hoặc do người khác thọ. Nếu từ nơi người khác thọ, hoặc tự nhiên thọ, như vậy Luật nghi đã thọ với phước đức đạt được là có sai biệt hơn kém chăng?

Đáp: Nếu tâm bình đẳng thọ nhận, cũng hành trì như thế, nên biết là phước đức đạt được không có sai biệt.

Hỏi: Do những nhân duyên nào, tuy mong muốn thọ Luật nghi Bí-sô mà không nên trao?

Đáp: Luật nghi Bí-sô lược do sáu Nhân:

1. Ý lạc bị tổn hại.
2. Chỗ dựa bị tổn hại.
3. Hình nam bị tổn hại.
4. Pháp bạch bị tổn hại.
5. Hệ thuộc nơi kẻ khác.
6. Vì giúp đỡ kẻ khác.

Nếu có người hoặc bị vua quan, giận dữ, chủ nợ bức bách, hoặc do sợ hãi bức bách, hoặc sợ không sống được. Người ấy suy nghĩ: “Ta ở nơi nhà này khó có thể sinh sống, còn các Bí-sô kia đời sống thật là dễ dàng. Ta nay nên đi đến trong chúng Bí-sô trá hiện tự thân cùng với họ đồng pháp, sẽ dễ sinh sống!”. Kẻ kia do ý lạc đối trá như vậy, đã xuất gia rồi, tuy mang tâm sợ hãi nên giữ gìn, phụng hành theo một Học xứ, “chớ khiến các Bí-sô cho mình cùng trụ, biết ta phạm giới tất sẽ đuổi đi!”. Nhưng kẻ kia, ý lạc đã bị tổn hại, nên không gọi là xuất gia thọ giới cụ túc. Như thế gọi là ý lạc bị tổn hại.

Hoặc lại có người, suy nghĩ như vậy: “Ta ở nơi gia đình lại khó có thể sinh sống, phải nên xuất gia thì mới dễ thọ dụng. Như các Bí-sô đã tu tập phạm hạnh, ta cũng tu tập như họ, cho đến cả đời cũng sẽ tu tập

phạm hạnh. Người xuất gia như thế không gọi là ý lạc bị tổn hại, tuy không phải thuần tịnh nhưng cũng được gọi là xuất gia thọ giới cụ túc. Nếu thân họ mang các bệnh tật như ung nhọt v.v... như trong phần “Già pháp” đã nói về bệnh trạng. Như vậy gọi là chỗ nương dựa bị tổn hại. Do chỗ nương dựa của kẻ ấy bị tổn hại, nên tuy đã xuất gia nhưng không có năng lực để cúng dường, thừa hành các việc nơi sư trưởng. Kẻ ấy do không có năng lực như vậy nên đối với các việc cúng dường, phụng hành nơi sư trưởng như các vị đồng phạm hạnh cùng thọ nhận các vật thị tịnh tín như y phục, thức ăn uống của thí chủ thuần tịnh, hai thứ này là do hàng tịnh tín cúng dường, kẻ ấy hết sức khó khăn trong việc thọ nhận khiến các pháp thiện thối; giảm. Vì vậy người chỗ nương dựa bị tổn hại thì không nên xuất gia thọ giới cụ túc nếu là người Phiến-sá-ca và Bán-trạch-ca, gọi là hình nam bị tổn hại không nên cho xuất gia thọ giới cụ túc. Nên biết, nhân duyên như trước đã nói.

Lại, hạng Bán-trạch-ca lược có ba loại:

1. Bán-trạch-ca toàn phần.
2. Bán-trạch-ca một phần.
3. Bán-trạch-ca bị tổn hại.

Nếu có người khi sanh ra, nam căn đã không thành, đó gọi là Bán-trạch-ca toàn phần. Hoặc có người nửa tháng mới khởi “thế dụng” của nam căn. Hoặc có kẻ bị người khác phạm lỗi đối với mình. Hoặc lại thấy kẻ khác hành phi phạm hạnh thì “thế dụng” của nam căn mới khởi. Đó gọi là Bán-trạch-ca một phần. Hoặc bị đao v.v... làm tổn hại, hoặc bị tổn hại do bệnh, thuốc, chú thuật, lửa v.v..., trước được nam căn nay bị đoạn hoại, đã hoại hoại rồi, thế dụng không chuyển, đó gọi là Bán-trạch-ca bị tổn hại. Loại Bán-trạch-ca đầu gọi là Bán-trạch-ca, cũng gọi là Phiến-sá-ca. Loại thứ hai chỉ là Bán trạch ca, không phải là Phiến-sá-ca. Loại thứ ba, nếu không bị kẻ khác phạm lỗi đối với mình thì chỉ là Phiến-sa-ca, không phải là Bán-trạch-ca. Nếu bị kẻ khác phạm lỗi đối với mình, gọi là Bán-trạch-ca, cũng là Phiến-sá-ca.

Tạo tác nghiệp vô gián, làm nhiễm ô Bí-sô-ni, là ngoại đạo tặc tặc, hoặc tục riêng biệt hoặc tục không chung, đó gọi là pháp bạch bị tổn hại, không nên vì họ trao giới cụ túc. Vì sao? Vì những kẻ ấy, do không có hổ thẹn, là pháp cấu nhiễm tội bực, khiến cho các pháp bạch hiện có như Hổ Thẹn v.v... trở thành kém, mỏng hết mực.

Nếu các quan của vua bị vua ghét bỏ hoặc có người tạo các việc làm không thích hợp với vua. Hoặc bị chủ nợ bắt giữ. Hoặc là tội tử của kẻ khác. Hoặc bị kẻ khác cướp đem đi, trở thành người của họ. Hoặc

có kiện tụng. Hoặc bị cha mẹ không hứa cho. Đó gọi là hệ thuộc nơi kẻ khác, không nên vì họ trao cho giới cụ túc.

Nếu là người biến hóa thì nhằm giúp đỡ kẻ khác, không nên vì họ trao cho giới cụ túc. Vì sao? Vì hoặc có trường RỒNG v.v... vì muốn thọ pháp, nên tự hóa làm Bí-sô cầu thọ giới cụ túc. Nếu liền vì kẻ ấy trao cho giới pháp thì khi ngủ nghỉ, kẻ kia bèn trở lại hình tướng cũ, lúc thức dậy thì thành hình tướng Bí-sô, giả tướng Bí-sô. Nếu người giữ vườn, hoặc Cận sự nam đột nhiên đi đến thấy “thân hình rồng” của Bí-sô kia, liền đối với tất cả Bí-sô đích thật, khởi tâm ghét bỏ cho các Bí-sô đều là loài phiên nhân, ai có thể kính lễ, cúng dường cho họ y phục, thức ăn uống! Cho khiến cho kẻ khác có ác kiến như thế. Do đó vì tùy thuận giúp đỡ kẻ khác, không nên vì họ cho thọ giới cụ túc. Do sáu nhân này, không nên trao cho họ Luật nghi Bí-sô.

Lại trừ trường hợp thiếu giảm, có thể tác phát yết ma với A-già-lợi-da, Ô-ba-đà-di trụ giới thanh tịnh, tăng chúng đầy đủ.

Hỏi: do những nhân duyên nào không nên trao Luật nghi Cận sự nam cho kẻ kia?

Đáp: lược nói do hai nhân:

1. Ý lạc bị tổn hại.
2. Hình nam bị tổn hại.

Nếu ý lạc bị tổn hại: Nên biết là tất cả đều không nên cho nhận.

Nếu là Hình nam bị tổn hại: Thì hoặc có trường hợp cho thọ nhận, nhưng không được gọi là Cận sự nam, không nói nhân duyên đã biện giải đủ. Hoặc là Luật nghi cận trụ, nên biết chỉ do ý lạc bị tổn hại, là không nên cho nhận. Vì sao? Vì hoặc có trường hợp chỉ chuyển theo kẻ khác. Hoặc có trường hợp vì có được của cải, lợi dưỡng nên cung kính đối xứng muốn thọ Luật nghi cận trụ, nhưng kẻ ấy thực sự không có ý lạc cầu thọ nhận. nên biết đó gọi là ý lạc bị tổn hại. Nếu không có như chỗ nói về nhân duyên không nên cho thọ, nên biết là nên thọ, như trước đã nói về các Luật nghi hiện có.

Hỏi: Có bao nhiêu nhân duyên, Luật nghi Bí-sô đã thọ rồi lại xả?

Đáp: hoặc do xả Học xứ. Hoặc do phạm tội căn bản. Hoặc do hình tướng mất đi, sanh hai hình. Hoặc do thiện căn bị đoạn dứt. Hoặc do lìa bỏ chúng đồng phạm... nên Luật nghi Bí-sô thọ nhận rồi lại xả bỏ. Nếu chánh pháp bị hủy hoại, chánh pháp ẩn mất, tuy không có Luật nghi Bí-sô mới thọ, nhưng trước đã thọ được, nên biết là không xả. Vì sao? Vì do bấy giờ là kiếp uế trước đang khởi, không một Hữu tình nào ý lạc bị

tổn hại để có thể thọ cụ giới, hướng chi là sẽ chứng đắc quả sa-môn.

Nếu là Luật nghi Cận sự nam, nên biết là do khởi tâm không đồng phần, do thiện căn bị đoạn, do lìa bỏ chúng đồng phạm, nên thọ rồi lại xả. Hoặc khi chánh pháp ẩn mất, như đạo lý của Luật nghi Bí-sô nên biết Luật nghi Cận sự nam cũng thế.

Nếu là Luật nghi Cận trụ, nên biết là do mặt trời mọc trở về sau hoặc do tâm phát khởi không đồng phần, hoặc nơi giữa chừng lìa bỏ chúng đồng phạm, nên tuy đã thọ được, tất lại hoàn xả.

Lại nữa, thế nào là Định vô tướng định?

Nghĩa là đã lìa Tham của cõi Biến tịnh, chưa lìa tham nơi cõi trên, do tướng xuất ly, tác ý làm điều trước tiên các Tâm Tâm sở chỉ diệt tĩnh, chỉ không chuyển. Đó gọi là Định vô tướng. Đây là giả có, không phải là thật có vật. Nên biết sự sai biệt lược có ba loại:

1. Tu phẩm hạ.
2. Tu phẩm trung.
3. Tu phẩm thượng.

Nếu tu phẩm hạ: đối với thiện pháp bị thối chuyển không thể mau chóng hoàn dẫn hiện tiền. Hoặc Hữu tình sanh nơi cõi Vô tướng đạt được “Y thân” (thân y báo) trong cõi Trời, nhưng không hoàn toàn thanh tịnh, uy quan rực rỡ, hình sắc rộng lớn không như Thiên chúng khác, nhất định sẽ mạng yếu.

Hoặc tu phẩm trung: Tuy hiện pháp bị thối chuyển, nhưng có thể mau chóng dẫn khởi trở lại hiện tiền. Nếu là Hữu tình sanh nơi cõi Vô tướng thì “Y thân” được chiêu cảm trong cõi Trời tuy rất thanh tịnh, ánh sáng rực rỡ, hình sắc rộng lớn, nhưng không thanh tịnh rốt ráo tột cùng, tuy có mạng yếu giữa chừng mà không nhất định.

Nếu tu phẩm thượng: Tất không còn thối chuyển, hoặc là Hữu tình sanh cõi Vô tướng thì “Y thân” được chiêu cảm trong cõi Trời là rất thanh tịnh, uy quan rực rỡ, hình sắc rộng lớn, lại đạt đến thanh tịnh rốt ráo tột cùng, không còn mạng yếu giữa chừng, thọ lượng trọn đủ sau mới qua đời.

Lại nữa, nếu do nhân ấy, duyên ấy, thì các Tâm Tâm sở sanh đắc thiện có diệt mất, đó gọi là Vô tướng.

Lại nữa, thế nào là Định diệt tận?

Nghĩa là đã lìa tham của xứ Vô sở hữu, chưa lìa tham cõi trên, hoặc đã lìa do tướng chừng dừng dứt, tác ý làm điều trước tiên, nên các tâm tâm sở chỉ diệt, tĩnh, chứ không chuyển. Đó gọi là Định Diệt Tận. Định này chỉ có thể diệt tĩnh Chuyển Thức, không thể diệt tĩnh Thức

A-lại-da. Nên biết Định này cũng là giả có, không phải là vật thật có. Về sai biệt, Định này lược có ba loại: Là tu phẩm hạ, tu phẩm trung, tu phẩm thượng như trước đã nói.

Nếu tu phẩm hạ, đối với các hiện pháp bị thối chuyển thì không thể mau chóng dẫn khởi trở lại hiện tiền. Nếu tu phẩm trung, hiện pháp bị thối chuyển, nhưng có thể nhanh chóng trở lại hiện tiền. Hoặc tu phẩm thượng: thì rất ráo không thối chuyển. Thánh giả hữu học có thể giả nhập Định này, nghĩa là thân chứng bất hoàn. Thánh giả vô học cũng lại có thể nhập, nghĩa là bậc câu phần giải thoát. Định Vô tướng nếu trước không phải là chỗ nhập của hàng hữu học và hàng vô học. Vì sao? Vì trong Định ấy không có Huệ hiện hành, chỉ có Tịch tĩnh thù thắng thù thắng trụ và sanh. Lại nữa, định này không thể chứng đắc các pháp thiện thù thắng chưa chứng đắc, do là xứ huyễn dối, ngăn cản.

Lại nữa, thế nào là hư không? Nghĩa là chỉ có các sắc không có đối tượng biểu bày. Đó gọi là hư không. Vì sao? Vì nếu nơi chốn hành đều không có đối tượng đạt được thì xứ phương ấy có tướng Hư không chuyển. Do đó nên biết đây chỉ là giả có, không phải là vật thật có.

Lại nữa, thế nào là Phi trạch diệt? Nghĩa là nếu pháp khác sanh duyên nơi hiện tiền, vì pháp khác sanh nên các pháp còn lại không được sanh, chỉ diệt chỉ tĩnh, gọi là Phi trạch diệt. Các pháp hiện có lúc này nên sanh, vượt qua lúc sanh nên pháp kia vào lúc ấy trọn không sanh trở lại. Vì thế, diệt ấy cũng là giả có, không phải là vật thật có. Vì sao? Vì Diệt ấy không có trong tự tướng khác có thể nắm bắt, nên chủng loại của pháp này không phải là Ly-hệ. Lại, ở nơi thời gian khác, gặp duyên thì có thể sanh. Do đó, Phi trạch diệt không phải là hoàn toàn quyết định. Hoặc hàng học kiến tích đối với hai loài noãn sanh, thấp sanh, chân Bắc-Câu-lô, trời Vô tướng, hoặc nữ, Phiến-sá-ca, hoặc Bán-trạch-ca, vô hình, hai hình v.v... sanh, cùng nơi đời sau hoặc yêu thích hoặc nguyện mong đạt được phi trạch diệt, nên biết là hoàn toàn quyết định. Do học kiến tích từng không đối với đời sau khởi nguyện mong ràng buộc phát sanh hậu hữu, chỉ trừ các vị chưa vĩnh viễn dứt bỏ chủng tử Ái một cách rất ráo.

Hỏi: do nhân duyên nào nên gọi là Tâm không tương ứng?

Đáp: Đây là tướng giả, ở trong các sự việc dấy khởi ngôn thuyết, đối với hai thứ có sắc v.v... đều không cùng tương ứng. Như vậy nói rộng nơi đạo lý an lập, tất cả nên biết.

Như thế là đã nói về sáu thứ thiện xảo, nghĩa là thiện xảo của Uẩn cho đến thiện xảo của căn. Làm thế nào biết được các thiện xảo ấy đã

kiến lập rộng về nghĩa?

Lại nữa, Tụng nêu:

Tự tánh nghĩa sai biệt

Thứ lớp, nhiếp, nương dựa.

Hỏi: Những gì là tự tánh của sắc?

Đáp: Lược có mười một thức. Nghĩa là do sắc xứ như Nhãn v.v... và sắc thuộc Pháp xứ. Lại gồm chung có hai loại: Nếu sắc làm chỗ dựa, gọi là Thân thọ. Nếu vô sắc làm chỗ dựa, gọi là Tâm thọ. Vì sao? Vì do năm căn trước đều là tánh của Sắc.

Hỏi: Nếu năm căn trước đều là tánh của Sắc, Thọ dựa vào nơi Nhãn v.v... gọi là Thân Thọ, vì sao Nhãn v.v... không phải chỉ là Thân?

Đáp: do dị biệt. Vì sao? Vì năm căn như nhãn v.v... lần lượt có tướng khác nhau.

Hỏi: Nếu căn như Nhãn v.v... do tướng dị biệt, nên không phải đều là thân tướng. Dựa nơi các thọ kia, do nhân duyên nào nên không phải là Thân thọ?

Đáp: Các căn có sắc khác không là Thân, nên căn cứ theo đấy mà mang tên. Đây lại có lỗi gì.

Hỏi: Nếu không là Thân nên không có lỗi, thì ý căn cũng thế, không là thân chuyển. Thọ dựa nơi ý căn nên gọi là Thân thọ, tức tất cả đều là thân thọ, không có Tâm thọ chăng?

Đáp: các căn có sắc nhất định không là Thân. Ý thì không như vậy, nên không có lỗi. Vì sao? Vì Hữu tình sanh nơi cõi Vô sắc, Ý căn là thân mà chuyển. Thế nên năm căn đã sinh các Thọ, hợp gọi là Thân thọ, chỉ dựa nơi ý thì riêng gọi là Tâm thọ, nên gọi chung là hai, tức Thân Thọ, Tâm Thọ. Lại, tất cả Thọ đều là tướng lãnh nạp.

Hỏi: những gì là Tự tánh của Tướng?

Đáp: Đây cũng có sáu thứ, như trước nên biết. Lại, tướng có sáu thứ:

1. Tướng có tướng.
2. Tướng không tướng.
3. Tướng hẹp nhỏ.
4. Tướng rộng lớn.
5. Tướng vô lượng.
6. Tướng vô sở hữu.

Lại, lược có hai:

Một là Tướng thế gian.

Hai là Tướng xuất thế gian.

Tướng hẹp nhỏ: là Tướng về lãnh vực Dục. Tướng rộng lớn: là Tướng về lãnh vực Sắc. Tướng vô lượng: là Tướng về lãnh vực của xứ không, Thức vô biên. Tướng vô sở hữu: là Tướng về lãnh vực của xứ Vô sở hữu. Hết thấy những Tướng này gọi là Tướng có tướng. Tướng không tướng: là Tướng về cõi Hữu đẳng và Tướng của tất cả hàng học, vô học xuất thế gian. Lại, tất cả Tướng đều là tướng cùng hiểu biết.

Hỏi: Những gì là Tự tánh của Hành?

Đáp: Đây cũng có sáu thứ, như trước nên biết. Lại, tướng của Hành này do năm chủng loại khiến tâm tạo tác:

1. Làm cảnh tùy thuận tham dự.
2. Làm cho Hành kia gặp gỡ.
3. Làm cho Hành kia biệt ly.
4. Có thể phát khởi nghiệp tạp nhiễm.
5. Khiến tâm tự tại chuyển.

Lại, Tướng của Hành này lược có ba loại:

1. Hành thiện.
2. Hành bất thiện.
3. Hành vô ký.

Lại, tất cả Hành đều là tướng tạo tác.

Hỏi: Những gì là tự tánh của Thức?

Đáp: lược có sáu thứ: Đó là Nhãn thức cho đến Ý thức. Tự tánh của Thức này, về sai biệt có ba loại:

1. Lãnh nhận sai biệt.
2. Chọn cảnh sai biệt.
3. Phần vị sai biệt.

Lãnh nhận sai biệt có ba. Chọn cảnh sai biệt có sáu. Phần vị sai biệt có ba. Như vậy, Thức uẩn về sai biệt gồm có mười tám tự tánh, nên biết đó gọi là tự tánh của Thức uẩn.

Lại nữa, nghĩa của uẩn là thế nào? Vì hiểu bày nghĩa gì nên kiến lập các uẩn? Nghĩa là Sắc hiện có hoặc quá khứ hiện tại vị lai, cho đến xa gần. Như sắc, cho đến Thức cũng thế. Như vậy, gồm thấu tóm lược chung về tất cả uẩn, nghĩa tích tụ là nghĩa của uẩn. Lại do các uẩn chỉ có đủ thứ loại danh tánh nơi các Hành, nên biết vì nhằm hiểu bày nghĩa của tánh vô ngã nên kiến lập các uẩn.

Lại nữa, thế nào là sự sai biệt của sắc uẩn?

Lược nêu có sáu loại:

1. Do sự
2. Do tướng

3. Do Thức giữ lấy, không giữ lấy.
4. Do Thức không, chẳng không.
5. Do đối tượng hành của Tướng.
6. Do biên vực.

Do sự: Nghĩa là các sắc hiện có đều là bốn đại chủng và do bốn đại chủng tạo ra.

Do Tướng: lược có ba thứ:

1. Sắc thanh tịnh.
2. Sắc thanh tịnh được chấp giữ.
3. Sắc của ý được chấp giữ.

Lại, tướng Biến ngại là cộng tướng của sắc.

Do Thức giữ lấy, không giữ lấy: Nghĩa là nếu Thức dựa nơi sự giữ lấy, gọi là Sắc chấp thọ. Đây lại là thế nào? Tức là chỗ nương gá của Thức với sự an nguy đồng hòa hợp sanh trưởng. Lại, đây dựa vào khả năng sinh khởi các Thọ. Cùng với đây trái nhau, thì không phải là Sắc chấp thọ.

Do Thức không chẳng không: tức nếu Thức chẳng không, gọi là Sắc đồng phần, do đây cùng với nghĩa của Thức đồng chuyển. Nếu Thức là không, gọi là Sắc Bĩ đồng phận, giống như tự nối tiếp mà chuyển.

Do đối tượng Hành của Tướng: Nghĩa là Tướng duyên nơi Sắc lược có ba thứ:

1. Tướng sắc
2. Tướng có đối
3. Tướng biệt dị.

Tướng sắc cũng có ba:

1. Tướng có bóng sáng
2. Tướng căn cứ nơi phương xứ.
3. Tướng tích tập trụ.

Ba tướng như thế, tùy theo thứ lớp ấy, nơi đối tượng hành của ba Tướng giữ lấy tướng xanh v.v... gọi là Tướng Sắc. Có thể giữ lấy Hành ngăn ngại, gọi là Tướng có đối. Có thể giữ lấy các thứ giả danh như nam, nữ, nhà, ruộng v.v... gọi là Tướng biệt dị. Đó gọi là đối tượng hành của Tướng có sai biệt.

Do Biên vực: Nghĩa là Biên vực của Sắc lược có hai loại:

1. Thuộc về cảnh giới thấp: Nghĩa là Sắc của lãnh vực
2. Thuộc về cảnh giới vừa: Là Sắc của lãnh vực Sắc, Dục.

Nên biết ở đây, căn cứ theo nghiệp tăng thượng đã sanh các Sắc, để nói cõi Vô sắc không có các Sắc, không phải dựa theo Sắc tự tại của

Định thù thắng mà nói. Vì sao? Vì do định thù thắng kia, đối với tất cả sắc đều được các định tự tại gia hạnh khiến hiện tiền. Nên biết sắc này gọi là sắc do định hết sức vi tế sanh ra.

Lại nữa, Thế nào là sự sai biệt của Thọ uẩn?

Lược có năm thứ:

1. Do sự
2. Do tướng
3. Do sanh
4. Do quan sát
5. Do xuất ly.

Do sự: Là Lãnh nạp và thuận theo pháp Lãnh nạp.

Do tướng: Là tự tướng và cộng tướng. Tự tướng có ba: Lạc thọ, Khổ thọ, Bất khổ bất lạc thọ.

Lạc thọ là Hoại khổ nên khổ. Khổ thọ là khổ khổ nên khổ. Bất khổ bất lạc thọ là Hành khổ nên khổ. Do nhân duyên này, nên các Thọ hiện có đều nói là Khổ. Đó gọi là Cộng tướng của Thọ.

Do sanh: Nghĩa là tất cả Thọ sanh ra mười sáu xúc. Những gì là mười sáu? Tức là Nhãn xúc cho đến Ý xúc là sáu xúc. Xúc có đối, Xúc Tăng ngữ, Xúc Thuận Lạc thọ, Xúc Thuận Khổ thọ, Xúc Thuận thọ không khổ không lạc, Xúc Ái, Xúc Sân, Xúc minh, Xúc vô minh, Xúc phi minh phi vô minh. Do chỗ dựa cùng cảnh được giữ lấy, nên kiến lập sáu xúc đầu và xúc có đối. Do phân biệt về cảnh nên kiến lập Xúc Tăng ngữ. Do lãnh nạp cảnh nên kiến lập ba xúc Thuận Lạc Thọ v.v... Do nhiệm tịnh nên kiến lập các xúc: Ái, Sân, Minh, Vô minh, Phi minh phi vô minh. Đó gọi là Thọ có sai biệt do sanh.

Sai biệt do quan sát:

Hết thấy Như lai ứng Chánh đẳng giác xuất hiện tại thế gian đều ở nơi các thọ khởi tám thứ Quán. Nghĩa là Thọ có bao nhiêu thứ? Cái gì làm tập của Thọ? Cái gì là diệt của Thọ? Cái gì là Tập của Thọ hướng đến Hành? Cái gì là diệt của Thọ hướng đến Hành? Cái gì là vị ái của Thọ? Cái gì là lỗi lầm của Thọ? Cái gì là nẻo xuất ly của Thọ?

Lúc quan như vậy thì nhận biết rõ như thật Thọ có ba loại tập của xúc nên là tập của thọ, nên biết như Kinh đã phân biệt nói rộng.

Tám thứ quan sát về các Thọ như vậy, nên biết là lược hiểu bày về tự tướng. Quán nhân chuyển của Hiện pháp. Quán hiện pháp kia diệt. Quán nhân chuyển của Hậu pháp. Quán hậu pháp kia diệt. Quán nhân chuyển của hai pháp kia. Quán hai pháp kia chuyển diệt. Quán Nhân và Quán Thanh tịnh, đó gọi là sai biệt do quan sát.

Sai biệt do xuất ly: Nghĩa là Tĩnh lự thứ nhất xuất ly của căn. Tĩnh lự thứ hai xuất ly khổ căn. Tĩnh lự thứ ba xuất ly Hỷ căn. Tĩnh lự thứ tư xuất ly lạc căn. Ở nơi giới vô tướng xuất ly xả căn. Đó gọi là sai biệt do xuất ly.

Lại nữa, Thế nào là sự sai biệt của Tướng uẩn?

Lược nêu do năm thứ:

1. Do sự
2. Do tướng
3. Do điên đảo
4. Do không điên đảo
5. Do phân biệt.

Do sự: là giữ lấy tướng của đối tượng duyên cùng tùy thuận pháp ấy.

Do tướng: Tự tướng có sáu thứ, như trước nên biết. Tướng cùng hiểu biết là cộng tướng. Đó gọi là sai biệt do tướng.

Sai biệt do điên đảo: Nghĩa là các hạng ngu tối không có hiểu biết, theo đuổi vô minh khởi tác ý không như lý, nơi cảnh của đối tượng duyên, vô thường cho là thường, chấp giữ lấy tướng mà chuyển. Đó gọi là Tướng điên đảo. Như đối với vô thường cho là thường, như vậy đối với khổ cho là vui, đối với bất tịnh cho là tịnh, đối với vô ngã cho là ngã. Tướng điên đảo này, các người tại gia hay khởi tâm điên đảo, một phần các vị xuất gia có thể khởi kiến điên đảo, đó gọi là sai biệt do điên đảo.

Tướng điên đảo ấy lại có sai biệt. Nghĩa là đối với bốn sự chấp giữ sai lạc về tướng kia, đó gọi là Tướng điên đảo. Nếu do Tướng cùng hiểu biết như thế nên đối với cảnh tham đắm, đó gọi là Tâm điên đảo. Hoặc do tướng cùng hiểu biết như thế nên có chấp trước, đối nơi sự điên đảo chấp chặt, nhận cho là có thể khai thị kiến lập, đó gọi là Kiến điên đảo.

Sai biệt do không điên đảo: Nghĩa là các bậc thông tuệ có chỗ hiểu rõ, tùy theo trí huệ sáng tỏ khởi tác ý như lý, đối với cảnh của đối tượng duyên, vô thường nhận biết là vô thường, khổ nhận biết là khổ v.v... giữ lấy tướng một cách đúng đắn mà chuyển. Đó gọi là Tướng, Tâm, Kiến không điên đảo. Như thế gọi là sai biệt do không điên đảo.

Sai biệt do Phân biệt: lược nêu có năm thứ Tướng phân biệt của Tướng:

1. Phân biệt cảnh giới.
2. Phân biệt Lãnh nạp.

3. Phân biệt giả nêu.
4. Phân biệt hư vọng.
5. Phân biệt thật nghĩa.

Nếu ở nơi cảnh giới giữ lấy tướng tùy vị, gọi là phân biệt cảnh giới. Chấp giữ cảnh giới sanh ra các thọ, gọi là Phân biệt lãnh nạp. Đối với tự, tha, giữ lấy tướng. Với tên gọi như thế, loại như thế, họ như thế, cùng vô số ngôn thuyết thế gian, gọi là phân biệt giả nêu. Đối với các cảnh giới giữ lấy tướng điên đảo, gọi là Phân biệt hư vọng. Nếu đối với cảnh giới giữ lấy tướng không điên đảo, gọi Phân biệt thật nghĩa. Như vậy gọi chung là sai biệt của Tướng Uẩn do phân biệt.

Lại nữa, thế nào là sự sai biệt của Hành Uẩn? Cũng do năm tướng:

1. Do cảnh giới.
2. Do phần vị.
3. Do tạp nhiễm.
4. Do thanh tịnh.
5. Do tạo tác.

Do cảnh giới: Là đối với Hành Uẩn lập sáu tư duy về Thân.

Do phần vị: Nghĩa là lập Hành bất tương ứng như sanh v.v... vì sanh v.v... kia chỉ có phần vị được hiển hiện.

Do tạp nhiễm: Nghĩa là nơi các Hành tạp nhiễm kiến lập phiền não và Tùy phiền não.

Do thanh tịnh: Nghĩa là nơi các Hành thanh tịnh kiến lập tín v.v...

Do tạo tác: Nghĩa là như trước nói về năm tướng tạo tác làm cảnh tùy thuận tham dự.

